

Kinh tế Cơ bản

Phân tích thị trường thương mại ngoại tệ dựa trên lý thuyết là **những thông tin hay tin tức liên quan đến những yếu tố ảnh hưởng đến nền kinh tế của một quốc gia**. Những thông tin hàng ngày đăng tải trên báo chí hay những thông tin mỗi tuần, mỗi hai tuần hay mỗi tháng liên quan đến nhiều vấn đề đang diễn tiến như thay đổi thể chế chính trị, cải cách xã hội, văn hóa, mức sản xuất, lượng nhập cảng, nạn thất nghiệp, nạn tù tội và nhiều vấn đề khác. Những vấn đề này trước tiên được thông tin đến những chuyên gia chuyên ngành của mỗi vấn đề, kể đến phổ biến đến cộng đồng chung với những ca tụng hay chỉ trích những vấn đề trên bởi các nhà phê bình.

Những lời phê bình này có ảnh hưởng quan trọng đến bất cứ ai muốn hoạt động trong thị trường hoán chuyển tiền tệ. Mỗi quốc gia ấn hành một loại tiền tệ riêng để đại diện hệ tài chánh của quốc gia đó đối với thế giới. Thị trường tài chánh thế giới được coi là đồ sộ nhất và thay đổi nhiều nhất dựa trên những biến chuyển hay thay đổi những vấn đề của mỗi quốc gia. **Mỗi thông tin về một vấn đề là dấu hiệu thay đổi của một nền kinh tế hay ảnh hưởng đến giá trị đồng tiền của quốc gia đó đối với quốc gia khác**. Một quốc gia có nhiều biến chuyển bao nhiêu, giá trị đồng tiền của quốc gia đó thay đổi càng nhiều bấy nhiêu.

Phương pháp phân tích thị trường ngoại tệ dựa trên thông tin, gọi chung là thuyết phân tích thị trường, **áp dụng trong việc dự đoán về giá thay đổi trong thị trường tài chánh của một quốc gia khi so sánh với thế giới**. Đa số người hoán chuyển chuyên nghiệp áp dụng thuyết phân tích thị trường trước khi quyết định tiến hành một tư thế hoán chuyển, nên mua lúc giá thấp và nên bán lúc giá cao. Khi một người xuất một số vốn để mua một loại tiền của một quốc gia, kể đến, chờ cơ hội khi giá trị đồng tiền đã đến một mức người đó nhận định là sinh lời khi so sánh với giá trị đồng tiền của quốc gia khác, người này gọi là người đầu tư trong thị trường hoán chuyển ngoại tệ. Mục tiêu chính của người đầu tư là sinh lời trên lượng vốn đã đầu tư. Cách sinh lời trong hoán chuyển ngoại tệ là chọn tư thế nhập vô lúc giá đang thấp hay đang cao của một loại tiền và thoát ra khi mức lời đã thậm trọng tính toán dựa theo thời gian của một hoán chuyển.

Tưởng tượng thị trường tài chánh là một cái đồng hồ thật lớn treo một nơi bất cứ ai cũng thấy, phân tích dựa theo lý thuyết là những trục lăn và những lò xo tạo kim đồng hồ luân chuyển. Bất cứ một ai đi trên đường có thể nhìn cái đồng hồ và biết được thời gian bây giờ là mấy giờ, nhưng thuyết về phân tích có thể giúp một người biết được nguyên do tại sao số giờ hiện giờ phải là số giờ đang có và quan trọng hơn, lúc mấy giờ, hay chính xác hơn, giá là bao nhiêu trong tương lai.

Đối với phân tích thị trường, những người hoán chuyển ‘ổ quạ’ là những cá nhân hoán chuyển với tầm nhìn nhỏ bé thông thường không nhận định rõ ràng các khác biệt giữa lý thuyết và kỹ thuật. Trong thực tế, câu hỏi đầu tiên đối với người hoán chuyển thông thường người này là một kỹ thuật gia hay một thuyết gia về thị trường ngoại tệ, thật khó để chứng minh người hoán chuyển thuộc dạng nào. Các thuyết gia cần chú trọng đến một số dấu hiệu khác nhau dựa trên giá biểu ấn hành trên các bản báo cáo theo hình, trong khi một số kỹ thuật gia có thể không cần chú ý đến những chi tiết về một nền kinh tế, các quyết định quan trọng trong hệ thống chính trị hay hoàn toàn quên lãng những vấn đề về xã hội có ảnh hưởng đến giá trị tiền tệ của quốc gia đó.

Lưu ý chính, **thị trường tài chính luôn luôn muốn phát triển đối với mỗi quốc gia**, mỗi khu vực mậu dịch hay kỹ nghệ chuyên ngành liên quốc gia bằng cách áp dụng **dựa trên nhiều yếu tố ảnh hưởng đến xã hội, chính trị và kinh tế**, nhưng muốn biết tất cả sự việc đang xảy ra trên thế giới là một vấn đề không đơn giản. Nhưng nếu một người thực sự sinh lời trong thị trường ngoại tệ cần theo dõi đến những biến chuyển trong quốc gia, nơi người hoán chuyển muốn hoán chuyển đồng tiền của quốc gia đó. Với tầm hiểu biết đã phân tích sẽ tạo nguồn lợi không phải tầm thường khi đã quyết định hoán chuyển một cách lâu dài trong thị trường ngoại tệ. Thuyết phân tích là phương pháp hữu hiệu nhất trong việc tiên đoán tình hình kinh tế, nhưng không thể biết trước chính xác về giá thị trường của đồng tiền lúc hoán chuyển. Thí dụ, một kinh tế gia phân tích, tiên đoán và ấn định các con số trong bản báo cáo về tổng lượng sản xuất của quốc gia hay lượng người thất nghiệp. Trong cái nhìn bình thường, một người có thể nhận định được mức độ thịnh vượng của một nền kinh tế và số lượng nhân lực hỗ trợ phía sau. Nhưng muốn thành công trong thị trường ngoại tệ, **một người cần tự chế một công thức chính xác để áp dụng trong việc hoán chuyển dựa theo những thông tin đã có để biết lúc nào nên mua và lúc nào nên bán hay lúc nào cần chờ đợi thị trường thay đổi đối với một loại ngoại tệ**. Nếu công thức tự chế sinh lời thường xuyên, nên áp dụng một công thức nhưng nếu đưa đến thiệt thòi, đó là lúc công thức cần tu bổ.

Một người hoán chuyển sau khi đã nghiên cứu thị trường bằng phương pháp của thuyết phân tích thông thường tự chế thêm một mô hình để theo dõi tính chất hiệu quả của công thức áp dụng. **Các mô hình này chỉ sử dụng một số dữ kiện chính yếu và áp dụng trong việc tiên đoán về giá biểu thay đổi của thị trường và ước lượng giá trị của ngoại tệ trong tương lai bằng cách sử dụng những ký hiệu về giá trị của nền kinh tế trong quá khứ**. Những chi tiết này kể đến được sử dụng trong việc hoán chuyển một số ngoại tệ cần đến loại thông tin này.

Những tiên đoán mô hình là những lần và số và cách áp dụng khác nhau tùy trình độ của người hoán chuyển dựa theo diễn tiến của thị trường. Hai người đọc cùng một bản báo cáo nhưng có hai nhận xét hoàn toàn khác nhau về giá biểu bị ảnh hưởng bởi thị trường trong tương lai. Do đó rất quan trọng đối với người hoán chuyển trước khi chọn tư thế đối với một loại ngoại tệ dựa trên một loại mô hình cần hiểu biết một số chi tiết về phân tích thị trường, kể đến nghiên cứu các thuyết liên hệ để biết mô hình nào là thích hợp trong việc hoán chuyển nhưng sinh lời thay vì ngược lại.

Không nên chịu thua bởi lý luận của ‘phân tích hai lưỡi’. Tạo thời gian tìm hiểu thêm các yếu tố phụ thuộc trong ý nghĩa của các ‘thuyết’, đó là hậu quả đã dựa trên quá nhiều tin tức của nhiều nhà phê bình kinh tế khác nhau khi họ đề cập đến cùng một vấn đề. Đôi khi người hoán chuyển cảm thấy bị lọt vô cái bẫy của các nhà phê bình kinh tế và không thể tự khả năng tiến hành một hoán chuyển. Đây là một trong những lý do người hoán chuyển cần áp dụng phân tích kỹ thuật thay vì phân tích theo lý thuyết.

Đối với một số người, phân tích kỹ thuật được coi là phương pháp chuyển các yếu tố đã đề ra trong các thuyết sang một dụng cụ duy nhất, đó là tiên đoán về giá biểu. Tuy nhiên, muốn thành công trong thị trường ngoại tệ đối với một số loại ngoại tệ nhưng không một chút kiến thức về thị trường giống như câu cá nhưng quên không gắn mỗi vô lưỡi câu, có thể một người có một vài lần hoán chuyển đã sinh lời vì may mắn nhưng không thể áp dụng trường kỳ.

Đối với người chuyên môn hoán chuyển trong thị trường thương mại ngoại tệ, những phân tích bằng lý thuyết là tất cả những gì làm cho một quốc gia mạnh. Từ mức lời quốc gia, các chính sách của ngân hàng trung ương cho đến các tai họa gây nên bởi thiên nhiên, thuyết phân tích là hỗn hợp của những kế hoạch năng động đính kèm với nhiều ngang trái và đưa đến kết quả chưa thể thấy được.

Do đó, biện pháp tốt nhất là nhờ cố vấn của những công ty đại lý hoán chuyển ngoại tệ đã kinh nghiệm với thực tế để đưa người đầu tư đến thành công hay sinh lời trong lãnh vực hoán chuyển ngoại tệ. Bởi vì, sau khi đã mở trương mục với sự quản lý của công ty hoán chuyển, đa số các công ty hoán chuyển luôn luôn áp dụng bất kỳ phương thức gì để giúp thành viên của công ty thành công và phải sinh lời trên lượng vốn đã đầu tư. Người hoán chuyển có thành công và sinh lời, công ty hoán chuyển mới thành công và sinh lời nhiều hơn. Thị trường hoán chuyển ngoại tệ là một thị trường tạo nên nhằm mục tiêu giúp tất cả giới liên hệ có cơ hội phát triển chung và sinh lời chung.

Lựa Loại Ngoại tệ lúc Hoán chuyển Ngoại tệ

Lãi suất Quốc gia và Ngoại tệ: Nhận định chung về mức lãi của Mỹ là ‘phải tốn bao nhiêu tiền để mượn được số nợ’, bất kể số nợ dùng mua bất động sản hay lượng lãi sinh trưởng từ các công khố phiếu hay đầu tư vô thị trường tiền tệ quốc gia. Những hoán chuyển gia chuyên ngành về ngoại tệ có cái nhìn rộng hơn. Cách quản lý hay chính sách áp dụng cho lãi suất là lực mạnh nhất tạo nền tảng cho giá trị đồng tiền, hiểu biết về một chính sách là kế hoạch thành công của người mới tham dự thị trường hoán chuyển ngoại tệ. Theo cơ bản, nếu một quốc gia tăng mức lãi suất, giá trị đồng tiền của quốc gia đó mạnh thêm bởi vì khi mức lãi cao sẽ tạo nhiều người đầu tư từ quốc gia khác. Khi người ngoại quốc đầu tư vô ngân khố của quốc gia Mỹ, họ phải bán tiền ấn hành từ quốc gia của họ và mua tiền Mỹ trước khi họ được phép đầu tư hay mua các công khố phiếu ấn hành tại Mỹ. Nếu một người tin tưởng mức lãi suất của Mỹ tiếp tục tăng, người đó cần hành động bằng cách mua và duy trì tiền Mỹ một cách lâu dài. Nếu một người tin rằng Ngân hàng Dự liệu của chính phủ Mỹ giới hạn tăng mức lãi suất trong lúc này, người đó có thể sinh lời bằng cách mua một loại ngoại tệ với mức lãi suất cao hơn hay ít nhất tìm một loại ngoại tệ đang có mức lãi tương đối cao. Thí dụ, tiền USD có thể cao hơn tiền Âu châu EUR trong lúc này nhưng tìm mức lãi cao hơn ở Âu châu, mặc dù vẫn thấp hơn tại Mỹ, muốn sinh lời người đầu tư cần mua tiền Âu châu, EUR.

Sinh lời lúc Giá Vàng Tăng bằng Ngoại tệ: Không mấy là khó hiểu tại sao giá vàng lên đều đều những lúc gần đây. Hiện nay, quốc gia Mỹ đang đối đầu với mối đe dọa của lạm phát và áp lực của nhiều đảng phái chính trị. Trong quá khứ, vàng là một thay thế trung lập quốc tế đối với tiền Dollar Mỹ. Nếu mối liên hệ này đảo ngược lại giữa vàng và Dollar Mỹ, người hoán chuyển ngoại tệ có thể lợi dụng giá bất thường của vàng để sinh lợi một cách chính đáng. Thí dụ, nếu vàng ở một mức giá trầm trọng, một người dự đoán giá vàng sẽ lên cao hơn trong những ngày sắp tới. Với dự đoán này, người hoán chuyển ngoại tệ phải tìm cách bán tiền USD và mua tiền EUR – một hoán tài, phải có tiền mới có vàng hay phải có vàng mới có tiền, khi giá vàng cao hơn. Thêm vào đó, khi giá vàng cao hơn thông thường bảo đảm sinh lời nhiều hơn tiền mặt đối với những trung tâm lớn chuyên sản xuất vàng – Như Úc (Australia) là quốc gia đứng hàng thứ 3 trên thế giới về xuất cảng vàng và Canada là quốc gia đứng hàng thứ 3 trên thế giới về sản xuất vàng. Từ đó, nếu một người tin tưởng giá vàng tiếp tục lên cao, người đó nên nhập vô một tư thế lâu dài đối với tiền Australia Dollar (AUD) hay Canada Dollar (CAD), hay chọn tư thế lâu dài đối với các loại ngoại tệ dùng để hoán chuyển sang tiền của các ngoại tệ chính như tiền Bản Anh (Great British Pound - GBP) hay tiền Yen (Japanese Yen - JPY).

Sinh lời lúc Giá Dầu Tăng bằng Ngoại tệ: Những người chuyên đầu tư cơ hữu (equity) biết rằng khi dầu ở giá cao hơn tạo khó khăn cho các công ty cổ phần lệ thuộc vô dầu như các hãng hàng không (airlines), bởi vì khi giá dầu đắt hơn, mức phí tổn cao hơn và lượng lời ít hơn. Giống như trên, một quốc gia lệ thuộc vô dầu luôn luôn cẩn thận kế toán mức tiền tệ phải chi ra khi có thay đổi về giá dầu. Mỹ là quốc gia bị lệ thuộc vô mức sản xuất dầu của ngoại quốc, do đó tiền Mỹ rất dễ thay đổi theo giá dầu khi so sánh với những quốc gia khác. Từ đó, bất cứ lúc nào giá dầu dâng cao một cách đột ngột, tiền Mỹ tự động mất giá. Nếu một người tin tưởng giá dầu tiếp tục tăng trong những ngày sắp tới, một người cần tiến hành tạo tư thế trong thị trường ngoại tệ đối với những quốc gia với nền kinh tế sản xuất như Australia và Canada hay bán ra cho những quốc gia lệ thuộc vô năng lượng như Japan.

Các Dấu hiệu Kinh tế Cơ bản

Những dấu hiệu kinh tế là những thông tin đã tóm lược các chi tiết về tài chánh và kinh tế ẩn hành bởi nhiều tổ chức của chính phủ và tư nhân. Những thống kê này phổ biến đến cộng đồng theo một thời khóa biểu nhất định nhằm mục tiêu giúp những người theo dõi thị trường có cơ hội biết chính xác nền kinh tế đương thời của một quốc gia. Họ theo dõi một cách kỹ lưỡng không gián đoạn và cũng là những người chuyên hoạt động trong thị trường tài chánh.

Tạo Kiến thức từ Thông tin. Với số lượng người rất lớn khác trên thế giới cũng chú tâm theo dõi cùng một thông tin để phản ứng kịp thời những biến chuyển sắp xảy ra, những dấu hiệu kinh tế, nói chung, rất quan trọng trong việc sản xuất khối lượng và di chuyển giá đối với nhiều thị trường. Một số người cảm thấy nếu dựa theo các thông tin này, họ đã đạt được trình độ hiểu biết cao cấp đối với một nền kinh tế lúc phân tích và áp dụng cho một hoán chuyển. Trong thực tế nhận xét này không thể sai lầm, với một vài hướng dẫn đơn giản, các thông tin đã ẩn hành rất dễ tìm lại, vô hồ sơ và giúp ý kiến trong việc quyết định một hoán chuyển.

Biết chính xác về ngày phát hành các thông tin về kinh tế. Trong quyển lịch tay, người hoán chuyển chuyên môn luôn luôn lưu bút ngày và giờ phát hành. Áp dụng tuyến vi là nhanh chóng và hiệu quả nhất, các tuyến giới ẩn hành bởi New York Federal Reserve Bank giúp một người theo dõi, trong phần ‘dấu hiệu kinh tế’ (economic indicator), biết chính xác về nền kinh tế đương thời của quốc gia.

Lưu giữ các thông tin kinh tế trong lịch tay giúp một người nhân định chính xác hơn về mức giá thay đổi trong một thị trường. Theo dõi: Vào sáng thứ Hai, tiền USD vọt và nổi đầu thị trường đã hơn 3 tuần. Ở trường hợp này, rất tốt đối với những ai đã chọn tư thế USD ngắn hạn. Nhưng, đến thứ Sáu, thông tin về thất nghiệp phát hành, thông tin này là yếu tố quan trọng sắp phổ biến đến cộng đồng, có thể tiền USD chuyển hướng dựa theo thông tin ấn hành hôm thứ Sáu lúc những người hoán chuyển chuẩn bị thoát khỏi tư thế ngắn hạn. Điểm đáng lưu ý những thông tin về kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến giá, lúc phát hành, hay gián tiếp, lúc người hoán chuyển duyệt xét lại tư thế dựa theo bản thông tin.

Hiểu biết về lãnh vực nào thuộc kinh tế trong thông tin. Thí dụ, những dấu hiệu kinh tế dùng đo lường mức tăng của kinh tế như GDP so sánh với mức đo lường của lạm phát như PPI, CPI hay thất nghiệp như các phát triển của các ngành không nông/ngư/súc. Những dấu hiệu cần áp dụng thường xuyên để lấy kinh nghiệm dùng trong việc đoán trước mức tăng hay giảm của giá đối với một thị trường.

Không phải tất cả thông tin về kinh tế giống như nhau. Đồng ý rằng tất cả thông tin đều có giá trị bởi vì tác giả của mỗi thông tin đa số là những người theo dõi chuyên môn về một vấn đề, nhưng muốn thành công trong một hoán chuyển, một người cần kiểm chứng và áp dụng mỗi loại thông tin một cách kỹ lưỡng, mỗi thị trường có khả năng và khuynh hướng thay đổi khác nhau tùy cách áp dụng các dấu hiệu của kinh tế.

Biết thông tin nào là dấu hiệu chính đối với một thị trường. Thí dụ, nếu giá tăng đối với một sản phẩm hay mức lạm phát không là vấn đề chính của một quốc gia, các chi tiết về giá tăng không nên đặt nặng mối quan tâm hay mức đáp ứng của nhiều thị trường. Nhưng, nếu mức phát triển kinh tế là vấn đề khó khăn, thay đổi về lượng thất nghiệp hay GDP cần thận trọng lưu ý và có thể thay đổi bất chợt lúc thị trường chuyển hướng. Các thông tin không quan trọng bằng lúc giá nằm trong mức dự đoán về một thị trường. Không phải chỉ biết lúc nào giá thay đổi xuất hiện trong biểu đồ, điểm quan trọng là theo dõi những phê bình và dự đoán về một thị trường từ các kinh tế gia hay các chuyên gia trong thị trường hoán chuyển đối với mỗi loại dấu hiệu. Thí dụ, biết được hậu quả của một kinh tế bất chợt tăng trưởng hàng tháng ở mức 0.3% theo chuẩn giá sản xuất (producer price index – PPI) không quan trọng bằng ý định nhập vô một hoán chuyển ngắn hạn lúc dấu hiệu chuẩn giá sản xuất của tháng này có thể giảm bớt 0.1%. Điều cần thiết là biết cách đo lường giá dựa theo chuẩn giá sản xuất, nếu giá bất chợt tăng trưởng, đó là dấu hiệu của lạm phát đang xảy ra. Nhưng nếu phân tích kết quả của một hoán chuyển dài hạn, giá tăng bất chợt hàng tháng có thể chờ đến lúc cơ hội hoán chuyển ngắn hạn đã sinh lời nhờ áp dụng dựa trên các chi tiết có sẵn của thông tin. Một lần nữa, tình hình giá thị trường đối với một nền kinh tế phổ biến dưới nhiều hình thức, một chuyên gia trong thị trường hoán chuyển ngoại tệ nên lưu bút các biến chuyển hay những dấu hiệu thay đổi về giá trong một lịch tay để có cơ hội so sánh và áp dụng trong tương lai.

Bình tĩnh nhân định các tiêu đề trên nhật báo. Phóng viên của một nhật báo cần thông báo đến thị trường một cách thật khách quan nhằm mục tiêu số lượng báo bán nhiều hơn hay uy tín của một nhật báo là những phê bình chính đáng giúp người đọc có cơ hội chuyển hướng đối với một thị trường. Nhưng áp dụng các phê bình cần thủ tục kiểm chứng, so chiếu với những phê bình từ nhiều góc thông tin khác. Trong lúc các bậc thầy về kinh tế thế giới cực lực nhấn mạnh tầm quan trọng của mức thất nghiệp gây ảnh hưởng đến giá, một người mới thực tập ngành hoán chuyển có thể khẳng định lượng phí tổn dựa trên thống kê lợi nhuận của các công ty không thuộc canh nông là chính xác thay vì áp dụng tỷ số của mức thất nghiệp như trường hợp cần áp dụng chuẩn số sản xuất để đo lường mức thay đổi về giá của một trung tâm sản xuất. Những dấu hiệu kinh tế thường xuyên lưu ý là chuẩn số giá sản xuất (PPI), thực phẩm gốc (ex-food) và năng lượng (energy). Các thông tin chi tiết về thực phẩm và năng lượng rất bất thường và cần kiểm chứng hàng tháng để có một con số chính đáng về giá.

Cần kiểm chứng các thông tin. Không nên quyết định vội vàng dựa trên một thông tin trình bày về mức thay đổi ngoài phạm vi của một thị trường. Các nội dung của các thông tin mới phổ biến trên thị trường hoàn toàn dựa trên những thông tin đã ẩn hành trong quá khứ. Thí dụ, nếu số lượng đặt hàng (durable goods orders) tăng ở mức 5% tháng hiện nay, trong lúc thị trường dự trù lượng đặt hàng phải ít hơn, lượng tăng bất chợt là kết quả của kiểm chứng thấp hơn đối với tháng vừa qua. Bằng cách theo dõi bản báo cáo tháng vừa qua, lượng đặt hàng có thể dự đoán ở mức 5% nhưng theo tháng trước đó, dự đoán chỉ 1% cho tháng vừa qua. Do đó, mức tăng bất chợt của tháng hiện nay thấp hơn mức tăng của tháng vừa qua.

Thị trường hoán chuyển ngoại tệ luôn luôn dựa trên hai loại ngoại tệ. Có thể một người hoán chuyển có tất cả chi tiết về thông tin của Mỹ hay Âu châu, đa số các quốc gia khác ẩn hành cùng một hình thức của các thông tin về kinh tế. Điểm cần lưu ý, không phải quốc gia nào cũng thông tin một cách chi tiết như những loại ngoại tệ thuộc khối G7. Một lần nữa, nếu một người chọn hoán chuyển ngoại tệ đối với một quốc gia, người đó cần có các thông tin về kinh tế của quốc gia đó. Như đã trình bày phần trên, không phải tất cả thông tin mang cùng nhận định và không phải tất cả thông tin về kinh tế đều chính xác. Thử thách tạo kinh nghiệm.

Nhân định tổng quát về các yếu điểm của thông tin kinh tế. Khi tập trung toàn diện, thông tin về giá thay đổi theo kinh tế đối với một thị trường, hoán chuyển ngoại tệ là một thị trường đầy thử thách, do đó là một thị trường sinh lời nhiều nhất. Tuy nhiên, những yếu tố khác hơn các thông tin kinh tế có thể làm cho giá thay đổi, từ đó tạo nên lượng lợi trở nên nhiều hơn hay ít hơn đối với những thị trường khác. Tính chất của tiền tệ là đại diện cho một quốc gia và tính chất thịnh vượng kinh tế của một quốc gia dựa trên giá trị đồng tiền của quốc gia đó. Để đo lường nền thịnh vượng về kinh tế của một quốc gia, cách duy nhất là dựa theo các thông tin kinh tế.

Các loại dấu hiệu của thông tin kinh tế. Có hai loại theo sau:

Loại 1: **Dấu hiệu Dẫn (Leading Indicator)**. Là những yếu tố thuộc kinh tế có thể thay đổi trước lúc kinh tế bắt đầu chuyển về một hướng. Dấu hiệu dẫn thông thường sử dụng để dự đoán những thay đổi của một nền kinh tế.

Loại 2: **Dấu hiệu Theo (Lagging Indicator)**. Là những yếu tố thuộc kinh tế có thể thay đổi sau khi kinh tế đã theo về một hướng.

Những dấu hiệu chính của thông tin về kinh tế.

Tổng lượng sản xuất nội địa (Gross Domestic Product – GDP): Là tổng số hàng hóa và dịch vụ sản xuất từ các công ty thuộc cả hai quốc nội hay quốc ngoại. GDP cho thấy mức độ phát triển hay suy thoái về kinh tế của một quốc gia và được coi là dấu hiệu tổng quát nhất về kinh tế sản xuất.

Sản xuất thuộc Kỹ nghệ (Industrial Production): Đây là một độ mạnh dây chuyền dùng đo lường mức thay đổi về sản xuất của các nhà sản xuất thuộc địa thuộc lãnh vực nhà máy sản xuất, khai thác quặng mỏ và kỹ nghệ chế tạo điện năng, đồng thời đo lường khả năng sản xuất và lượng dự liệu giữa các công ty kể trên, cách đo lường này còn gọi là ‘sử dụng hóa khả năng’ (capacity utilization). Mức sản xuất của các nhà máy hiện nay chiếm vào khoảng một phần tư (1/4) của nền kinh tế Mỹ. Mức sử dụng hóa khả năng cho thấy về một ước lượng của khả năng sản xuất so sánh với tổng lượng dự liệu trong thời gian sử dụng.

Chuẩn số Quản lý Lực Mua (Purchasing Managers Index – PMI): Còn gọi là Hiệp hội Quản lý Dự liệu (Institute for Supply Management – ISM) xuất xứ từ Hiệp hội Quốc gia Quản lý Lực Mua (National Association of Purchasing Managers – NAPM), chuyên thông tin một chuẩn số hỗn hợp (composite index) hàng tháng, nội dung của bản thông tin trình bày về tình trạng của số lượng đặt hàng mới, tầm mức sản xuất, thời hạn giao hàng, mức chưa sản xuất từ đặt hàng, thống kê hàng hóa, các giá biểu, lượng nhân viên, số lượng đặt hàng dùng trong việc xuất và nhập cảng của các nhà máy sản xuất chính của quốc gia.

Chuẩn số Giá Sản xuất (Producer Price Index – PPI): Là một đo lường về những thay đổi của giá trong giới sản xuất và dùng trong việc đo lường những thay đổi trung bình của giá bán. Những thay đổi về giá này được cung cấp bởi các nhà sản xuất nội địa thuộc lãnh vực nhà máy, khai thác quặng mỏ và kỹ nghệ chế tạo điện năng. Chuẩn số giá sản xuất (PPI) được sử dụng nhiều nhất trong việc phân tích kinh tế đối với những hàng hóa đã hoàn tất, những hàng hóa chuyển tiếp (mỗi công ty sản xuất một bộ phận của sản phẩm và hoàn tất bởi một trung tâm khác) và hàng hóa gốc.

Chuẩn số Giá Tiêu thụ (Consumer Price Index – CPI): Là một đo lường về mức giá trung bình phải trả bởi giới tiêu thụ sống trong thành phố, khoảng 80% của tổng lượng dân số, cho các sản phẩm và dịch vụ. Bản báo cáo chuẩn số trình bày các thay đổi về giá của hơn 200 loại sản phẩm và dịch vụ khác nhau. Đồng thời, chuẩn số này cho thấy về phí tổn và lượng thuế liên hệ đến sản phẩm và dịch vụ phải trả bởi giới tiêu thụ.

Sản phẩm Bền (Durable Good): Là những sản phẩm chế ra ít bị hư hỏng trong một thời gian dài hạn, tiêu chuẩn thời gian của hàng hóa bền là ba (3) năm, hay các dịch vụ với bảo đảm nổi rộng của các công ty đối với thời gian sử dụng của giới tiêu thụ. Phiếu đặt hàng sản phẩm bền (Durable Goods Orders) dùng đo lường lượng số đặt hàng mới và phương thức giao hàng của các nhà máy nội địa.

Chuẩn số Phí tổn Nhân viên (Employment Cost Index – ECI): Bản thống kê tiền lương nhân viên là một đo lường về số lượng việc làm của hơn 500 ngành kỹ nghệ và kỹ thuật của toàn quốc và 255 thành phố chính. Những ước lượng của bản thống kê dựa trên các thăm dò đối với các công ty lớn chuyên phục vụ các sản phẩm hay dịch vụ thương mại cộng đồng quốc gia, nội dung của bản thống kê ước lượng trình bày về số lượng nhân viên tăng thêm hay giảm bớt, mức lương phải trả, các bảo hiểm việc làm, các chương trình hưu dưỡng v.v.

Bán Lẻ (Retail Sales Report): Bản báo cáo bán lẻ là một đo lường dựa trên tổng số hóa đơn của các tiệm bán lẻ từ bản giá biểu tiêu chuẩn của tất cả mặt hàng bất kể lớn nhỏ và các loại thương mại lẻ trong toàn quốc. Đây là dấu hiệu cho thấy chiều hướng tiêu xài của giới tiêu thụ theo một thời điểm và được điều chỉnh theo mùa, dịp lễ và những khác biệt theo nghề. Những sản phẩm bán lẻ bao gồm những hàng hóa bền và không bền đã bán và phục vụ và lượng thuế dùng (excise taxes) song song với hàng hóa bán. Ngoại trừ thuế bán (sales taxes), giới tiêu thụ phải trả trực tiếp lúc nhận hàng.

Bắt đầu Xây Nhà (Housing Starts Report): Bản báo cáo bắt đầu xây nhà cho thấy số lượng nhà bắt đầu xây của mỗi tháng. Một bắt đầu xây dựng được định nghĩa từ lúc bắt đầu cạy đất dựng nền nhà và chỉ áp dụng cho nhà ở. Mức lãi suất phải trả trên số nợ dùng mua nhà thay đổi rất nhanh tùy theo hoàn cảnh tài chánh của người mượn nợ. Mức lãi suất này ảnh hưởng quan trọng đến giá trị đồng tiền của một quốc gia, do đó khi có thay đổi về lãi suất là một trong những vấn đề chính cần thường xuyên theo dõi. Nếu mức lãi suất đột ngột thay đổi thật nhiều, đây là dấu hiệu mức lãi suất đang trong thời kỳ gần hết của một hướng. Để phân tích, tập trung vô số phần trăm của mức thay đổi của tháng vừa qua. Bản báo cáo bắt đầu xây nhà thông thường phát hành vào giữa tháng của tháng theo sau.

Trắc nghiệm về Kinh tế:

1. Lúc khối lượng thị trường chứng khoán của Mỹ tăng trưởng, giá trị tiền USD:
 - a. Mạnh thêm;
 - b. Yếu dần;
 - c. Khối lượng hoán chuyển trong thị trường chứng khoán không ảnh hưởng đến giá trị tiền USD.

2. Nếu lượng mậu dịch Mỹ thiếu hụt quá nhiều vì lý do Nhật bán hết các bảo chứng ấn hành từ Mỹ, giá trị tiền USD:
 - a. Mạnh thêm;
 - b. Yếu dần;
 - c. Thay đổi ngân quỹ trong mậu dịch Mỹ không ảnh hưởng đến giá trị tiền USD.

3. Nếu chính phủ Mỹ tăng mức lãi ở mức .5% trên mức lãi ngắn hạn, giá trị tiền USD:
 - a. Tăng thêm;
 - b. Yếu dần;
 - c. Quyết định tăng mức lãi của chính phủ Mỹ không ảnh hưởng đến giá trị tiền USD.

4. Nếu giá dầu tăng ở mức cao nhất, ảnh hưởng của tiền USD:
 - a. Trở nên cao hơn;
 - b. Trở nên thấp hơn;
 - c. Thay đổi giá dầu không ảnh hưởng đến giá trị tiền USD.

5. Nếu lượng người thất nghiệp ở Mỹ tăng, ảnh hưởng của tiền USD:
 - a. Trở nên cao hơn;
 - b. Trở nên thấp hơn;
 - c. Lượng người thất nghiệp ở Mỹ không ảnh hưởng đến giá trị tiền USD.

Trả lời về Kinh tế:

1. Lúc khối lượng thị trường chứng khoán của Mỹ tăng trưởng, giá trị tiền USD: Manh thêm.

Lúc nhiều người xuất vốn đầu tư trong thị trường chứng khoán Mỹ, bất kể thuộc quốc gia nào trên thế giới, đối với những người ở quốc gia ngoài đầu tư vô Mỹ, đây là cơ hội đầu tư lý tưởng nhất và kết quả đã tạo mối liên hệ về tài sản cơ hữu và giá trị đồng tiền của quốc gia đó đối với giá trị tiền Mỹ.

Nếu thị trường chứng khoán Mỹ tăng về khối lượng người đầu tư từ thế giới, lượng tiền USD đã đầu tư chiếm thế chủ động tạo ngân quỹ quốc gia Mỹ mạnh thêm. Ngược lại, lúc thị trường chứng khoán Mỹ giảm, những người Mỹ đang đầu tư trong thị trường Mỹ sẽ bán tất cả cổ phần họ đang làm chủ để đoạt thế chủ động đối với thị trường quốc ngoại.

Riêng tại Mỹ, mối liên hệ giữa khối lượng đầu tư trong thị trường chứng khoán và giá trị tiền Mỹ bị ràng buộc với nhau một cách chặt chẽ. Kết quả, người hoán chuyển ngoại tệ nên thường xuyên theo dõi những thay đổi của thị trường chứng khoán để dự đoán ảnh hưởng của tiền USD đối với tiền Euro.

2. Nếu lượng mậu dịch Mỹ thiếu hụt quá nhiều vì lý do Nhật bán hết các bảo chứng ấn hành từ Mỹ, giá trị tiền USD: Yếu dần.

Quân bình mậu dịch cho thấy lượng khác biệt về mức thu nhập thực theo chu kỳ thời gian giữa xuất cảng và nhập cảng của một quốc gia. Khi một quốc gia nhập cảng nhiều hơn xuất cảng, quân bình mậu dịch trở nên thiếu hụt, đây là dấu hiệu không tốt đối với chính phủ Mỹ. Thí dụ, nếu giới tiêu thụ Mỹ chỉ muốn sử dụng các sản phẩm sản xuất từ Nhật, các đại lý bán xe hơi chính tại Mỹ có thể sẽ bán tiền USD để trả cho lượng xe nhập cảng từ Nhật bằng tiền Yen. Số lượng tiền USD di chuyển ngoài phạm vi quốc gia Mỹ và dẫn đầu về lượng mất giá và thời gian, do đó giá trị tiền USD bị yếu dần.

Một điểm khác, nhìn tổng quát về kinh tế quốc gia, lượng thiếu hụt trong ngân quỹ quốc gia không thể bị coi là điều xấu, lượng thiếu hụt vẫn có thể quân bình nếu chính phủ Mỹ kích thích lượng đầu tư từ ngoại quốc dưới hình thức chứng khoán hay bảo chứng. Nếu lượng thiếu hụt nhiều hay đang hụt thêm trong ngân quỹ của chính phủ Mỹ, chính phủ Mỹ đòi hỏi lượng tiền ngoại quốc thu nhập vô Mỹ phải ít nhất \$1.8 tỷ mỗi ngày. Điều này luôn luôn trái với mong muốn của chính phủ Mỹ, bởi vì số lượng người đầu tư ngoại quốc vô Mỹ đã ít dần vì giá trị tiền USD đã yếu dần.

3. Nếu chính phủ Mỹ tăng mức lãi ở mức .5% trên mức lãi ngân hạn, giá trị tiền USD: **Tăng thêm.**

Những người hoán chuyển ngoại tệ luôn luôn theo dõi những chi tiết liên quan đến những thay đổi về mức lãi, những thay đổi này là những dấu hiệu báo trước về hướng giá của một loại ngoại tệ. Nếu một quốc gia tăng mức lãi, giá trị đồng tiền của quốc gia đó mạnh thêm đối với quốc gia khác bởi vì những quốc gia với mức lãi cao có khả năng hấp thụ những người đầu tư từ ngoại quốc như các cá nhân hay chính phủ sẽ đổi tiền địa phương sang tiền của quốc gia khác.

Những dấu hiệu ảnh hưởng đến mức lãi là Tổng lượng sản xuất nội địa (Gross Domestic Product – GDP), Chuẩn số Giá Sản xuất (Producer Price Index – PPI), Chuẩn số Giá Tiêu thụ (Consumer Price Index – CPI). Thông thường thời điểm thay đổi mức lãi luôn luôn được báo trước. Mức lãi ‘mới’ thực sự áp dụng sau những buổi họp thường xuyên theo thời khóa biểu của BEO, FED, ECB, BOJ và nhiều ngân hàng trung ương khác. Thí dụ,

Thời điểm	Lượng Thay đổi	Mức Lãi Mới
06/27/2001	50 Chấm	3.75%
08/21/2001	25 Chấm	3.50%
09/17/2001	50 Chấm	3.00%
10/02/2001	50 Chấm	2.50%
11/06/2001	50 Chấm	2.00%
12/11/2001	25 Chấm	1.75%

Bản thống kê trên cho thấy về mức lãi giảm liên tục từ 06/2001 đến 12/2001 gây ra tình trạng giá trị tiền Euro cao hơn tiền Mỹ rất nhiều trong suốt thời gian chính phủ Mỹ giảm mức lãi. Nếu mức lãi ngưng trong thời điểm 12/11/2001, trị giá tiền USD ở mức .8885, dựa theo hoán chuyển ngoại tệ đôi EUR/USD, giá trị tiền USD tăng ở giá .9975 hay 12.26% sinh lời của thời điểm 07/2002.

Điều này cho thấy mức lãi tăng đã làm giảm giá trị tiền Mỹ, bởi vì, với \$10,000 EUR chỉ tốn \$8,885 USD theo thời điểm 12/2001 thay vì phải tốn \$9,975 USD theo thời điểm 07/2002. Tiền USD bị giảm 12.26% trên giá trị.

4. Nếu giá dầu tăng ở mức cao nhất, ảnh hưởng của tiền USD: Trở nên thấp hơn.

Khi một quốc gia bị lệ thuộc vô dầu, mỗi lần có thay đổi về giá dầu thông thường ảnh hưởng rất quan trọng đối với giá trị đồng tiền của quốc gia đó. Quốc gia Mỹ là một trong những quốc gia được coi là tiêu thụ dầu nhiều nhất thế giới.

Khi giá dầu lên cao, đối với người dân Mỹ, giống như mức thuế đóng ở mức cao hơn, cũng như lúc giá xuống thấp, mức thuế được giảm bớt. Đối với các công ty, giá cao của dầu làm cho lượng thu nhập trở nên ít hơn.

Những quốc gia có các nguồn năng lượng thay thế dầu với khả năng độc lập từ nhập cảng dầu, là những quốc gia có giá trị đồng tiền cao hơn khi giá dầu lên cao.

5. Nếu lượng người thất nghiệp ở Mỹ tăng, ảnh hưởng của tiền USD: Trở nên thấp hơn.

Giá trị đồng tiền ảnh hưởng theo mức quân bình của cung và cầu đối với nhiều loại ngoại tệ. Yếu tố chính ảnh hưởng đến cung và cầu là lực mạnh của một nền kinh tế. Bản báo cáo về lượng người thất nghiệp là dấu hiệu chính xác nhất về một nền kinh tế, do đó, mức độ thất nghiệp của một quốc gia là yếu tố chính gây nên thiếu cân bằng giữa cung và cầu đối với đồng tiền của quốc gia đó. Thí dụ,

Năm	Mức Thất nghiệp Hàng Năm
2000	4.0%
2001	4.7%
2002	5.58%
2003	6.5%

Khi mức thất nghiệp lên cao, kinh tế trở nên yếu đuối và giá trị đồng tiền theo đó xuống theo.

Nền kinh tế Mỹ đã trải qua giai đoạn thất bại của các công ty chuyên hoạt động trong các hệ tuyến giới như dot-com, đã dâng cao mức thất nghiệp đối với một khu vực của quốc gia và lan tràn toàn quốc gây nên nạn thất nghiệp mỗi năm nhiều thêm, từ đó nền kinh tế chung của Mỹ trở nên rất yếu tạo giá trị tiền USD yếu thêm.